

Mẫu lời chứng của công chứng viên áp dụng chung đối với giao dịch

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày tháng năm (1)

Tại (2), địa chỉ:..... (3)

Tôi (4), công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

..... (5) được giao kết giữa/bởi:

Bên..... (6)

Bên..... (6)

- Các bên đã tự nguyện giao kết (5) này;

- Tại thời điểm ký (7) vào (5) này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết (5) này;

- Mục đích, nội dung của (5) không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang (7) của (5) trước sự chứng kiến của tôi vào ngày.... tháng....năm.... (1.1); chữ ký (7.1) trong (5) đúng là chữ ký (7.1) của các bên nêu trên;

(*)

- Văn bản công chứng này được lập thành (9) bản gốc, mỗi bản gốc gồm tờ, trang (10), có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ (9) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại (2), tỉnh (thành phố) (11).

Số công chứng/...../CCGD (14)

CÔNG CHỨNG VIÊN (15)

Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với hợp đồng ủy quyền trong trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền không thể cùng đến một tổ chức hành nghề công chứng (Mẫu dùng cho bên ủy quyền)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày tháng năm (1)

Tại (2), địa chỉ tại..... (3)

Tôi (4), công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng ủy quyền này được giao kết bởi:

Bên ủy quyền:..... (6)

Bên được ủy quyền: (6)

- Bên ủy quyền đã tự nguyện giao kết hợp đồng ủy quyền này.
- Tại thời điểm ký (7) vào hợp đồng này, bên ủy quyền có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Bên ủy quyền cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này;
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Bên ủy quyền đã tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký (7) vào hợp đồng này trước sự chứng kiến của tôi vào ngày..... tháng....năm....; chữ ký (7.1) trong hợp đồng đúng là chữ ký (7.1) của bên ủy quyền;
- Do bên được ủy quyền không thể có mặt tại(2), tỉnh (thành phố) (11), bên được ủy quyền có trách nhiệm liên hệ tổ chức hành nghề công chứng mà mình lựa chọn để hoàn thành thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền và có trách nhiệm gửi 01 bản gốc của văn bản công chứng sau khi được hoàn thành cho..... (2) để lưu hồ sơ công chứng;

(*)

- Văn bản công chứng này được lập thành (9) bản gốc, mỗi bản gốc gồm tờ, trang (10), có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ (9) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại (2), tỉnh (thành phố) (11)

Số công chứng/...../CCGD (14)

CÔNG CHỨNG VIÊN (15)

Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với hợp đồng ủy quyền trong trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền không thể cùng đến một tổ chức hành nghề công chứng (Mẫu dùng cho bên được ủy quyền)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày tháng năm (1)

Tại (2), địa chỉ tại..... (3)

Tôi (4), công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng ủy quyền này được giao kết giữa:

Bên ủy quyền: (6)

Theo văn bản công chứng số /...../CCGD do công chứng viên..... của (12) chứng nhận.

Bên được ủy quyền: (6)

- Bên được ủy quyền đã xuất trình (9) bản gốc của văn bản công chứng do bên ủy quyền giao; đã tự nguyện giao kết hợp đồng này, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này;

- Tại thời điểm ký (7) vào hợp đồng này, bên được ủy quyền có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Bên được ủy quyền cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này;

- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Bên được ủy quyền đã tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung hợp đồng và đã ký (7) vào hợp đồng này trước sự chứng kiến của tôi vào ngày.... tháng....năm.... ; chữ ký (7.1) trong hợp đồng đúng là chữ ký (7.1) của bên được ủy quyền; cam đoan chịu trách nhiệm gửi 01 bản gốc của văn bản công chứng này cho (12) để lưu hồ sơ.

(*)

- Văn bản công chứng này được lập thành (9) bản gốc, mỗi bản gốc gồm tờ, trang (10), có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ (9) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại (2), tỉnh (thành phố) (11)

Số công chứng /...../CCGD (14)

CÔNG CHỨNG VIÊN (15)

Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với di chúc và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ di chúc

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày tháng năm (1)

Tại (2), địa chỉ tại..... (3)

Tôi (4), công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

Ông (Bà)..... (6)

- Đã tự nguyện lập..... (5) này;

- Tại thời điểm ký (7) vào (5) này, Ông/Bà..... (6) có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép;

- Ông (Bà)..... (6) cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc lập (5) này.

- Mục đích, nội dung của (5) không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Ông (Bà) (6) đã tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký (7) vào (5) này trước sự chứng kiến của tôi vào ngày..... tháng....năm....; chữ ký (7.1) trong (5) đúng là chữ ký (7.1) của Ông (Bà) (6);

(*)

- Văn bản công chứng này được lập thành (9) bản gốc, mỗi bản gốc gồm tờ, trang (10), có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ (9) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại (2), tỉnh (thành phố) (11)

Số công chứng /...../CCGD (14)

CÔNG CHỨNG VIÊN (15)

Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với văn bản phân chia di sản

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày tháng năm (1)

Tại (2), địa chỉ tại..... (3)

Tôi (4), công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

Văn bản phân chia di sản này được lập bởi (các) Ông (Bà):

1.(6)

2.(6)

- Các Ông (Bà) có tên nêu trên đã tự nguyện lập văn bản này; cam đoan không bỏ sót, không giấu giếm người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai người thừa kế.

- Tại thời điểm ký (7) vào văn bản này, (các) Ông (Bà) có tên nêu trên có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Các Ông (Bà) có tên nêu trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ liên quan đến việc lập văn bản này.

- Sau khi đã hoàn thành niềm yết việc tiếp nhận yêu cầu công chứng văn bản phân chia di sản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm tại (13)/Sau khi đã hết thời hạn đăng tải việc tiếp nhận yêu cầu công chứng văn bản phân chia di sản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp nơi(2) đặt trụ sở, (2) không nhận được khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc phân chia di sản;

- Mục đích, nội dung của văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Các Ông (Bà) có tên nêu trên đã tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký (7) vào văn bản trước sự chứng kiến của tôi vào ngày.... tháng....năm.... (1.1); chữ ký (7.1) trong văn bản đúng là chữ ký (7.1) của các Ông (Bà) có tên nêu trên;

(*)

- Văn bản công chứng này được lập thành (9) bản gốc, mỗi bản gốc gồm tờ, trang (10), có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ (9) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại (2), tỉnh (thành phố) (11)

Số công chứng /...../CCGD (14)

CÔNG CHỨNG VIÊN (15)

Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với văn bản từ chối nhận di sản

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày tháng năm (1)

Tại (2), địa chỉ tại..... (3)

Tôi (4), công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

Văn bản từ chối nhận di sản này được lập bởi (các) Ông (Bà):

1.(6)

2.(6)

- (Các) Ông (Bà) có tên nêu trên đã tự nguyện lập văn bản này; cam đoan việc từ chối nhận di sản này không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác;

- Tại thời điểm ký (7) vào văn bản, (các) Ông (Bà) có tên nêu trên có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- (Các) Ông (Bà) có tên nêu trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc lập văn bản này;

- Mục đích, nội dung văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- (Các) Ông (Bà) có tên nêu trên đã tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký (7) vào văn bản trước sự chứng kiến của tôi vào ngày.... tháng....năm.... (1.1); chữ ký (7.1) trong văn bản đúng là chữ ký (7.1) của các Ông (Bà) có tên nêu trên;

(*)

- Văn bản công chứng này được lập thành (9) bản gốc, mỗi bản gốc gồm tờ, trang (10), có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ (9) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại (2), tỉnh (thành phố) (11)

Số công chứng /...../ CCGD (14)

CÔNG CHỨNG VIÊN (15)

Mẫu lời chứng của công chứng viên áp dụng đối với giao dịch công chứng điện tử trực tiếp

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày tháng năm (1)

Tại (2), địa chỉ:..... (3)

Tôi (4), công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

..... (5) được giao kết giữa:

Bên..... (6)

Bên..... (6)

- Các bên đã tự nguyện giao kết (5) này;

- Tại thời điểm ký số vào (5) này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết (5) này;

- Mục đích, nội dung của (5) không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung và ký số vào..... (5) này trước sự chứng kiến của tôi; chữ ký số trong (5) đúng là chữ ký số của các bên nêu trên;

(*)

- Văn bản công chứng này gồm..... trang (10); lưu tại (2), tỉnh (thành phố) (11).

Số công chứng/...../CCGDĐT(14)

CÔNG CHỨNG VIÊN (15)

Mẫu lời chứng của công chứng viên áp dụng đối với giao dịch công chứng điện tử trực tuyến

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày tháng năm (1)

Tại (2), địa chỉ:..... (3)

Tôi (4), công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

..... (5) được giao kết giữa:

Bên..... (6)

Bên..... (6)

- Các bên đã tự nguyện giao kết (5) này;

- Tại thời điểm ký số vào (5) này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết (5) này;

- Mục đích, nội dung của (5) không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Bên đã tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung và ký số vào (5) này trước sự chứng kiến của tôi - công chứng viên (16) tại (17);

- Bên tự đọc lại (8), đồng ý toàn bộ nội dung và ký số vào (5) này trước sự chứng kiến của công chứng viên (18) tại (19);

Chữ ký số trong (5) đúng là chữ ký số của các bên nêu trên;

(*)

- Văn bản công chứng này gồm..... trang (10); lưu tại (2), tỉnh (thành phố) (11).

Số công chứng/...../CCGDĐT (14)

CÔNG CHỨNG VIÊN (15)

Ghi chú: Nội dung hướng dẫn theo ghi chú này chỉ dùng để hướng dẫn cách ghi lời chứng của công chứng viên; công chứng viên không sử dụng ghi chú này vào bất kỳ mục đích nào khác

1. Phần ghi chú cụ thể

(1): Ghi cả bằng số và bằng chữ đối với ngày, tháng, năm công chứng viên ký và đóng dấu tổ chức hành nghề công chứng tại trụ sở tổ chức hành nghề công chứng, trong đó phần chữ để trong dấu ngoặc đơn. Việc công chứng viên ký vào lời chứng và đóng dấu tổ chức hành nghề công chứng tại trụ sở tổ chức hành nghề công chứng được áp dụng đối với cả trường hợp công chứng tại trụ sở và trường hợp công chứng ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng.

(1.1): Trường hợp người yêu cầu công chứng ký/điểm chỉ cùng một thời điểm thì ghi theo thời điểm đó; trường hợp người yêu cầu công chứng ký/điểm chỉ tại các thời điểm khác nhau thì thời điểm từng người yêu cầu công chứng ký/điểm chỉ. Ngày, tháng, năm được ghi cả bằng số và bằng chữ, trong đó phần chữ để trong dấu ngoặc đơn.

(2): Ghi tên của tổ chức hành nghề công chứng.

(3): Ghi địa chỉ trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng theo Quyết định thành lập (đối với Phòng công chứng) hoặc Giấy đăng ký hoạt động (đối với Văn phòng công chứng).

(4): Ghi đầy đủ họ tên của công chứng viên thực hiện việc công chứng.

(5): Ghi tên của giao dịch:

- Đối với mẫu 26 thì ghi tên cụ thể của giao dịch, ví dụ: Hợp đồng thế chấp/Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất/Văn bản thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng/Văn bản nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung...

- Đối với mẫu 28 thì ghi: Di chúc hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ di chúc.

Tên của giao dịch chỉ cần nêu đầy đủ ở lần đầu tiên; với các lần tiếp theo thì có thể ghi ngắn gọn. Ví dụ nếu (5) thứ nhất trong lời chứng là “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” thì các (5) tiếp theo trong lời chứng đó chỉ cần ghi là “hợp đồng” mà không cần lặp lại đầy đủ cụm từ “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”; nếu (5) thứ nhất trong lời chứng là “Văn bản thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng” thì các (5) tiếp theo trong lời chứng đó chỉ cần ghi là “văn bản” mà không cần lặp lại đầy đủ cụm từ “Văn bản thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng”....

(6): Nếu chủ thể là cá nhân thì ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh (nếu không có đầy đủ ngày, tháng, năm sinh thì ghi năm sinh); số, ngày, tháng, năm

cấp giấy tờ tùy thân (trừ trường hợp chưa có giấy tờ tùy thân theo quy định pháp luật) và nơi cư trú. Trong trường hợp chủ thể là cá nhân xác lập giao dịch thông qua người đại diện (bao gồm cả trường hợp thông qua người giám hộ) thì ghi thêm cả họ tên, số, ngày, tháng, năm cấp giấy tờ tùy thân, địa chỉ nơi cư trú của người đại diện/người giám hộ và người giám sát giám hộ (nếu có).

Nếu chủ thể là tổ chức thì ghi tên tổ chức, mã số doanh nghiệp (nếu là doanh nghiệp), địa chỉ trụ sở (theo Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư...); họ tên, chức danh và văn bản ủy quyền (nếu có), số, ngày, tháng, năm cấp giấy tờ tùy thân của người đại diện của tổ chức.

Với mẫu 28 thì (6) chỉ nêu đầy đủ ở lần đầu tiên, với các lần tiếp theo chỉ ghi họ tên của người lập di chúc mà không cần lặp lại đầy đủ thông tin như lần đầu tiên.

(7): Trường hợp người yêu cầu công chứng điểm chỉ vào từng trang thì ghi là “điểm chỉ vào từng trang”; trường hợp vừa ký vừa điểm chỉ vào từng trang của giao dịch thì ghi là “ký và điểm chỉ vào từng trang”; trường hợp ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối của giao dịch thì ghi là: “ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối của giao dịch”.

(7.1): Trường hợp người yêu cầu công chứng điểm chỉ thì ghi là “dấu điểm chỉ”; trường hợp vừa ký vừa điểm chỉ thì ghi là “chữ ký và dấu điểm chỉ”.

(8): Trường hợp người yêu cầu công chứng đề nghị công chứng viên đọc giao dịch thì ghi: “Các bên/Bên.../Ông (Bà)... đã nghe công chứng viên đọc theo đề nghị của mình”.

(9): Ghi số lượng bản gốc bằng cả số và chữ (phân chữ để trong dấu ngoặc đơn).

(10): Số tờ, số trang bao gồm cả phần lời chứng của công chứng viên.

(11): Ghi tỉnh/thành phố nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở.

(12): Ghi họ tên của công chứng viên, tên và địa chỉ của tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng hợp đồng ủy quyền cho bên ủy quyền.

(13): Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã ở những nơi đã thực hiện việc niêm yết.

(14): Ghi số công chứng tương ứng với số ghi trong Sổ công chứng.

(15): Công chứng viên ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu tổ chức hành nghề công chứng.

(16): Ghi rõ họ tên của công chứng viên tại nơi khởi tạo giao dịch.

(17): Ghi rõ địa điểm khởi tạo giao dịch.

(18): Ghi rõ họ tên của công chứng viên nơi chứng kiến người yêu cầu công chứng ký giao dịch tại các điểm cầu còn lại.

(19): Ghi rõ địa điểm thực hiện công chứng tại điểm cầu còn lại.

2. Với dấu (*), tùy theo từng trường hợp cụ thể, công chứng viên bổ sung vào lời chứng một hoặc một số nội dung sau đây:

a) Nếu trường hợp có người làm chứng thì bổ sung các nội dung: Họ tên của người phải có người làm chứng, lý do phải có người làm chứng, người làm chứng do người yêu cầu công chứng mời hay do công chứng viên chỉ định vì người yêu cầu công chứng không mời được người làm chứng; họ tên, số và ngày, tháng, năm cấp giấy tờ tùy thân của người làm chứng, người làm chứng có đủ điều kiện để làm chứng theo quy định của pháp luật, đã trực tiếp chứng kiến việc công chứng; người làm chứng cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm chứng của mình, đã ký vào từng trang của giao dịch trước sự chứng kiến của công chứng viên.

b) Nếu trường hợp có người phiên dịch thì bổ sung các nội dung: Họ tên của người phải có người phiên dịch, lý do phải có người phiên dịch; họ tên, số và ngày, tháng, năm cấp giấy tờ tùy thân của người phiên dịch; người phiên dịch có đủ điều kiện làm người phiên dịch theo quy định của pháp luật, đã dịch đủ, chính xác nội dung giao dịch, nội dung trao đổi của công chứng viên với người yêu cầu công chứng về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao dịch; người phiên dịch cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phiên dịch của mình; người phiên dịch đã ký vào từng trang của giao dịch trước sự chứng kiến của công chứng viên.

c) Nếu thực hiện công chứng ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng thì bổ sung các nội dung: Họ tên, lý do, địa điểm, thời gian từng người tham gia giao dịch ký¹ vào văn bản giao dịch.

d) Nếu người yêu cầu công chứng đăng ký chữ ký mẫu thì bổ sung các nội dung: Bên nào đã làm thủ tục đăng ký chữ ký mẫu và đã ký trước vào văn bản giao dịch này; công chứng viên đã đối chiếu chữ ký trên văn bản giao dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu đã đăng ký tại tổ chức hành nghề công chứng.

đ) Trong trường hợp cần thiết, công chứng viên có thể đưa vào lời chứng nội dung khác phù hợp với từng giao dịch cụ thể nhưng không được đưa vào lời chứng những nội dung nhằm trốn tránh, loại trừ trách nhiệm của công chứng viên hoặc có nội dung vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội..

¹ Việc ký thực hiện theo hướng dẫn tại ghi chú (7)